

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

1. Giải pháp cung ứng vật tư vật liệu và mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
<p>1.1 Đối với các vật tư, vật liệu chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cát các loại. - Cừ trầm. - Nhựa bitum, nhựa đường. - Thép các loại. - Xi măng. - Đèn Led, cần đèn. - Dây cáp. - Trụ BTLT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cung cấp bản scan màu từ bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho các loại vật tư theo yêu cầu E-HSMT; Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án hay công trình khác của nhà thầu. - Nhà thầu cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp của đơn vị dự kiến cung cấp. <p><i>Lưu ý: Trong quá trình đánh giá Chủ đầu tư nhận thấy nguồn cung cấp vật tư cho nhà thầu (hoặc nguồn vật tư do nhà thầu có khả năng tự cung cấp) không mang tính khả thi thì nhà thầu có trách nhiệm cung cấp tài liệu làm rõ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.</i></p>	Đạt	
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu (sau khi làm rõ E-HSMT).		Không đạt
<p>1.2. Đối với các vật tư, vật liệu chính: Đá.</p>	<p>Nhà thầu được đánh giá đạt yêu cầu khi đáp ứng yêu cầu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Có văn bản (ký tên, đóng dấu) cam kết với chủ đầu tư có trữ lượng Đá đủ để thực hiện gói thầu. b) Tài liệu chứng minh khả năng cung cấp Đá theo yêu cầu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp nhà thầu sở hữu mỏ khai thác: Cung cấp giấy phép khai thác được cơ quan chức năng cấp còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu. + Trường hợp nguồn Đá do nhà thầu huy động từ đơn vị cung cấp: Bản scan màu từ bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực hợp đồng nguyên tắc phải hợp lý và có tính khả thi với đơn vị cung cấp [Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án hay công trình khác của nhà thầu]; giấy chứng nhận đăng ký 		Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp của đơn vị dự kiến cung cấp và tài liệu chứng minh tính khả thi [cung cấp giấy phép khai thác được cơ quan chức năng cấp còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu hoặc đơn vị cung cấp Đá này phải chứng minh trong vòng 01 năm trở lại đây (tính đến thời điểm đóng thầu) đã từng cung cấp Đá (cung cấp hợp đồng mua bán, hóa đơn VAT có thể hiện vật tư Đá)].</p> <p>Lưu ý: Trong quá trình đánh giá Chủ đầu tư nhận thấy nguồn cung cấp vật tư cho nhà thầu (hoặc nguồn vật tư do nhà thầu có khả năng tự cung cấp) không mang tính khả thi thì nhà thầu có trách nhiệm cung cấp tài liệu làm rõ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.</p>	
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên (sau khi làm rõ E-HSĐT).	Không đạt
1.3. Tính hợp lệ của vật tư, vật liệu.	Tất cả vật tư, vật liệu được cung cấp theo hợp đồng phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, vật liệu chính. Đối với cát nền nhà thầu có trách nhiệm cung cấp các tài liệu chứng minh về xuất xứ của vật tư, vật liệu phù hợp với đề xuất của nhà thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên (sau khi làm rõ E-HSĐT).	Không đạt
1.4. Phương án vận chuyển đến chân công trình.	Có đề xuất phương án vận chuyển đến chân công trình.	Đạt
	Không đề xuất phương án vận chuyển đến chân công trình.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, tổ chức thi công (tuân thủ thiết kế xây dựng được duyệt, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình theo quy định hiện hành):

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm yêu cầu các nội dung sau:	Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm: thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công) theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
(1) Kho bãi tập kết thiết bị thi công; (2) Kho bãi tập kết vật tư, vật liệu; (3) Lán trại.	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không theo yêu cầu hoặc không hợp lý hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc có nhưng không hợp lý.	Không đạt
2.3. Nhà thầu có biện pháp tiếp cận công trường (vị trí công trình, mặt bằng hiện trạng).	Có thể hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu, phản ánh đúng và phù hợp với hiện trạng thực tế công trình.	Đạt
	Không thể hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc phản ánh không đúng hoặc không phù hợp với hiện trạng thực tế công trình.	Không đạt
2.4. Thi công xây dựng: Công tác thi công đào đắp nền đường theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.5. Thi công xây dựng: Công tác thi công trải cấp phối đá 0x4 theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.6. Thi công xây dựng: Công tác thi công tưới lớp dính bám mặt đường theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.7. Thi công xây dựng: Công tác thi công láng nhựa đường theo chỉ dẫn kỹ thuật,	Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	Đạt

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<i>Không đạt</i>
2.8. Thi công xây dựng: Công tác thi công cừ tràm theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<i>Không đạt</i>
2.9. Thi công xây dựng: Công tác thi công cọc tiêu, biển báo theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<i>Không đạt</i>
2.10. Thi công xây dựng: Công tác thi công hệ thống thoát nước theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<i>Không đạt</i>
2.11. Thi công xây dựng: Công tác thi công tủ chiếu sáng theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<i>Không đạt</i>
2.12. Thi công xây dựng: Công tác thi công móng trụ hạ thế theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<i>Không đạt</i>
2.13. Thi công xây dựng: Công tác thi công đèn chiếu sáng theo chỉ dẫn kỹ thuật,	Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	Đạt

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
3.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 150 ngày kể từ ngày khởi công.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 150 ngày kể từ ngày khởi công.	Không đạt
3.2. Biểu đồ tiến độ thi công.	Có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ tiến độ thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
3.3. Biểu đồ huy động nhân sự, máy móc thiết bị.	Có biểu đồ huy động nhân sự, máy móc thiết bị hợp lý, khả thi và phù hợp với biểu đồ tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động nhân sự, máy móc thiết bị hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
3.4. Biểu đồ huy động vật tư, vật liệu.	Có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu hợp lý, khả thi và phù hợp với biểu đồ tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động vật tư vật liệu hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý.	Đạt

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
4.1. Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng.	- Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	
	Không trình bày đầy đủ, không hợp lý hoặc không nêu.	Không đạt
4.2. Hệ thống chất lượng kiểm tra thí nghiệm vật tư vật liệu đầu vào tại hiện trường.	- Trường hợp nhà thầu có phòng thí nghiệm được công nhận (LAS-XD) thì phải cung cấp bản sao được chứng thực quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền. - Trường hợp nhà thầu ký kết với đơn vị thí nghiệm khác thì phải cung cấp bản scan màu từ bản gốc Hợp đồng nguyên tắc; Quyết định công nhận LAS-XD của đơn vị ký kết dành riêng cho gói thầu này.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư và thiết bị để phục vụ công tác thi công.	Có nêu đầy đủ và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
4.4. Biện pháp bảo chất lượng theo biện pháp thi công.	Có biện pháp bảo chất lượng theo biện pháp thi công hợp lý, khả thi phù hợp với với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo chất lượng theo biện pháp thi công hợp lý, khả thi phù hợp với với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.5. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão.	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hợp lý, khả thi phù hợp với với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hoặc có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
5.1. Biện pháp an toàn lao động	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, rõ ràng.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có Biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không rõ ràng.	Không đạt
5.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, rõ ràng.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không rõ ràng.	Không đạt
5.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường (bao gồm lập kế hoạch xử lý chất thải rắn theo quy định) hợp lý, rõ ràng.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường (bao gồm lập kế hoạch xử lý chất thải rắn theo quy định) hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường (bao gồm lập kế hoạch xử lý chất thải rắn theo quy định) nhưng không hợp lý, không rõ ràng.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

6. Bảo hành:

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
6.1. Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
6.2. Có thuyết minh về công tác bảo hành, bảo trì, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành.	Có thuyết minh về công tác bảo hành, bảo trì, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành.	Đạt
	Không có thuyết minh về công tác bảo hành, bảo trì, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp của nhà thầu:

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
Nhà thầu nộp trong E-HSDT bản cam kết đầy đủ nội dung theo yêu cầu E-HSMT. Trường hợp phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận và E-HSDT bị loại. Đối với nhà thầu liên danh, từng thành viên liên danh phải có bản cam kết.	Trong vòng 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu: - Nhà thầu không bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do nguyên nhân từ phía nhà thầu được đăng trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. - Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng từ 02 hợp đồng trở lên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<i>Không đạt</i>
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<i>Không đạt</i>

Ghi chú: Giá gói thầu là 11.945.157.000 VND, trong đó: chi phí xây dựng 11.710.938.000 VND, chi phí dự phòng 234.219.000 VND. Nhà thầu có trách nhiệm phân bổ chi phí dự phòng đúng bằng 234.219.000 VND vào giá dự thầu không được chào riêng. Trong quá trình hoàn thiện hợp đồng chủ đầu tư sẽ chuẩn xác lại theo quy định và chi phí này do chủ đầu tư quản lý sử dụng để thanh toán cho nhà thầu trong trường hợp có phát sinh.